











BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 08/01 - 12/01/2024 ÁP LỰC CHỐT LÃI GIA TĂNG KHIẾN CHỈ SỐ VN- INDEX RUNG LẮC QUANH KHÁNG CỰ 1,165 ĐIỂM



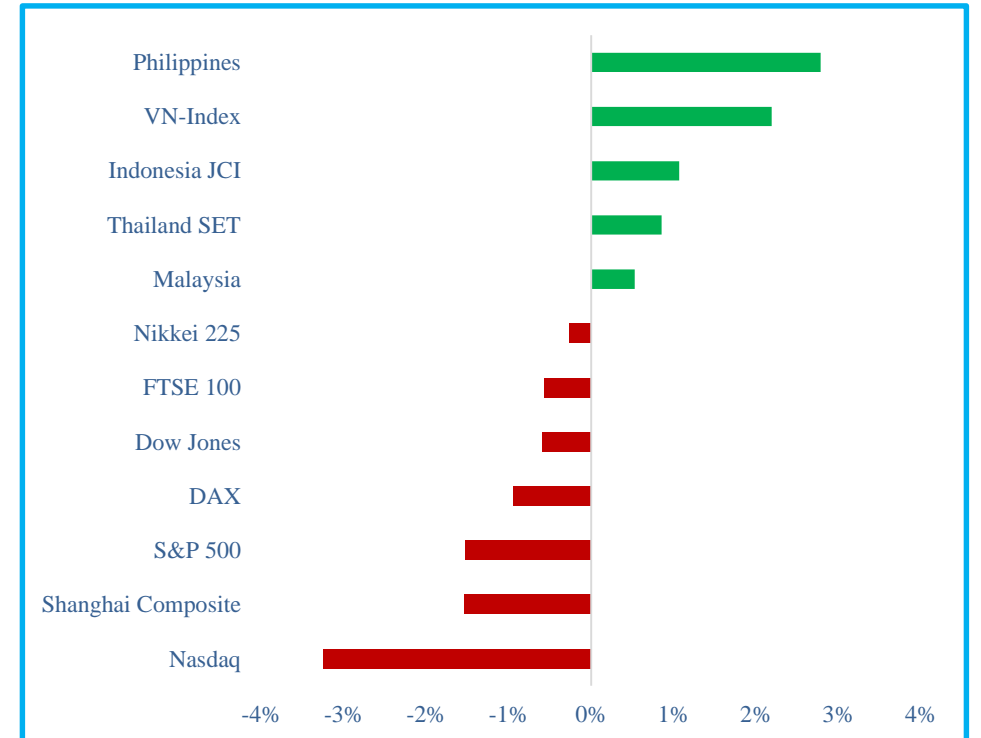
TỔNG HỢP NỘI DUNG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 08.01 – 12.01.2024

-  Theo số liệu được Viện Quản lý Cung ứng (ISM) công bố ngày 03/01, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) trong lĩnh vực sản xuất của Mỹ đã tăng lên mức 47,4 trong tháng 12/2023, sau khi không đổi ở mức 46,7 trong hai tháng liên tiếp trước đó. Chỉ số PMI dưới 50 trong một khoảng thời gian dài thường cho thấy mức độ sản xuất của nhà máy còn yếu và sự thu hẹp của nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, nền kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng 4,9% trong quý 3/2023 và dự báo tăng trưởng của quý 4 hiện ở mức 2,0%.
-  Trong tuần qua, dòng tiền tiếp tục chảy mạnh vào thị trường chứng khoán bất chấp khối ngoại trở lại xu hướng bán ròng, giúp thanh khoản và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên tiếp tục tăng mạnh, đạt giá trị lần lượt là 852 triệu cổ phiếu và 17,838 tỷ đồng. Chỉ số VN-Index theo đó nằm trong top 2 chỉ số tăng mạnh nhất thế giới với mức tăng 2.19%. Về nhóm ngành, dòng tiền ghi nhận chảy mạnh vào nhóm ngân hàng (4.22%) và hóa chất (3.46%).
-  Với việc diễn biến tỷ giá USD/VND bắt đầu quay đầu tăng trở lại sau khi biên bản cuộc họp chính sách tháng 12 của Fed được công bố và thị trường đã trải qua nhịp tăng kéo dài giúp nhiều cổ phiếu có mức sinh lãi khá tốt, chỉ số VN-Index dự kiến sẽ chứng kiến áp lực chốt lãi gia tăng và rung lắc mạnh quanh kháng cự 1,165 điểm trong tuần 08.01 – 12.01.2024. Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì** tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở mức **70/30**, có thể tận dụng nhịp điều chỉnh của chỉ số trong kịch bản kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1,115 – 1,130 điểm để gia tăng mạnh tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ với kỳ vọng thị trường tiếp tục duy trì đà tăng, với ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 1,165 điểm.
-  Một số nhóm cổ phiếu đáng quan tâm trong giai đoạn hiện nay bao gồm:
 -  **Danh mục tiềm năng:** PNJ, GEX, DGW, GVR, HHV, VIB
 -  Nếu thị trường tích lũy lại ổn định thì dòng tiền có thể luân chuyển mạnh vào một số nhóm ngành đầu cơ, bao gồm:
 -  **Chứng khoán:** HCM, SHS
 -  **Bất động sản:** TCH, DIG
 -  **Cảng biển:** HAH
 -  **Thép:** HSG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI TUẦN QUA

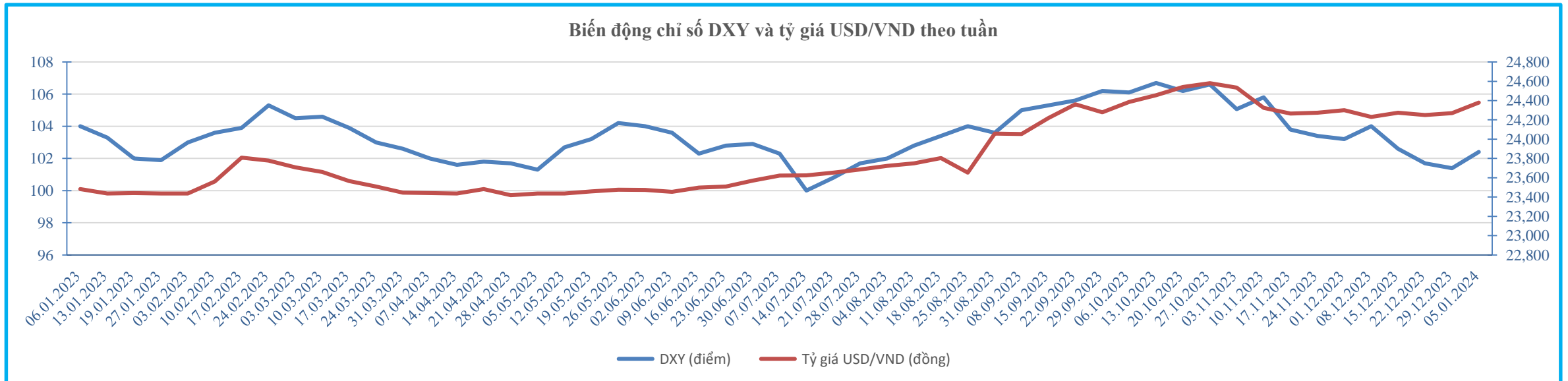
- Thị trường chứng khoán thế giới hầu hết ghi nhận xu hướng giảm điểm trong tuần 02.01 – 05.01, với mức giảm phổ biến trong khoảng 0.6% - 1.6%. Trong khi đó, các chỉ số đại diện cho các quốc gia khu vực Đông Nam Á lại ghi nhận xu hướng tăng điểm, với mức tăng lớn nhất thuộc về chỉ số Philippines (2.78%).
- VN-Index ghi nhận tăng 2.19% trong tuần qua và nằm trong top 2 chỉ số tăng mạnh nhất trong nhóm các chỉ số theo dõi.

| Chỉ số | Ngày 29/12/2023 | Ngày 05/01/2024 | Biến động |
|--------------------|-----------------|-----------------|-----------|
| VN-Index | 1,129.93 | 1,154.68 | 2,19% |
| S&P 500 | 4,769.83 | 4,697.24 | -1,52% |
| Dow Jones | 37,689.54 | 37,466.11 | -0,59% |
| Nasdaq | 15,011.35 | 14,524.07 | -3,25% |
| DAX | 16,751.64 | 16,594.21 | -0,94% |
| FTSE 100 | 7,733.24 | 7,689.61 | -0,56% |
| Nikkei 225 | 33,464.17 | 33,377.42 | -0,26% |
| Shanghai Composite | 2,974.93 | 2,929.18 | -1,54% |
| Thailand SET | 1,415.85 | 1,427.96 | 0,86% |
| Malaysia | 1,454.66 | 1,462.37 | 0,53% |
| Philippines | 6,450.04 | 6,629.64 | 2,78% |
| Indonesia JCI | 7,272.80 | 7,350.60 | 1,07% |



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ TUẦN QUA

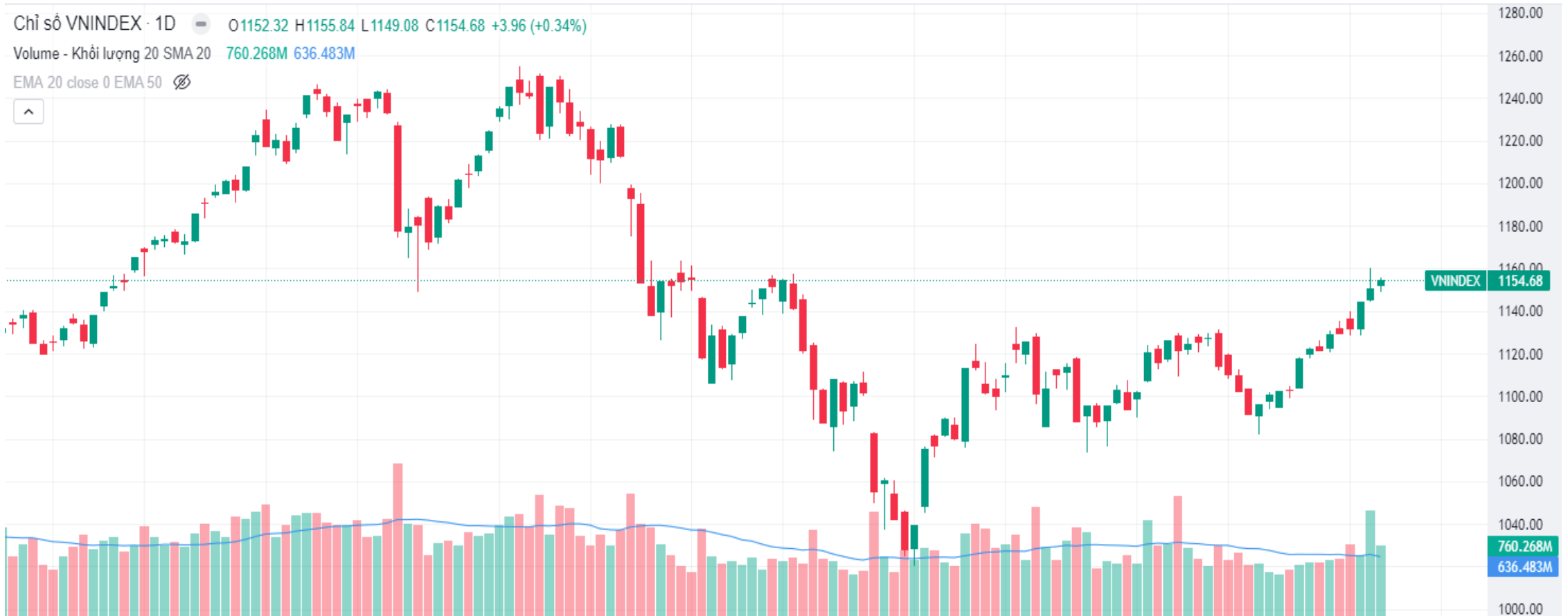
- Chỉ số DXY bật tăng mạnh ngay đầu tuần sau khi biên bản cuộc họp chính sách tháng 12 của Fed được công bố, trong đó nhấn mạnh sự cần thiết của việc duy trì lãi suất cao hơn trong một thời gian dài hơn để đảm bảo lạm phát được kiểm soát. Tính chung cả tuần, chỉ số DXY ghi nhận tăng khoảng 1% so với tuần trước và đóng cửa tại mốc 102.4 điểm.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận tăng 0,45% so với tuần trước; đạt 24.380 VNĐ. Tính đến ngày 05.01.2024, NHNN đã công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.915 VNĐ. Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD được mua vào trong khoảng 24.150 – 24.220 VNĐ và bán ra trong khoảng 24.520 – 24.570 VNĐ. Trong khi đó, trên thị trường tự do, đồng USD giao dịch (mua - bán) ở quanh mức 24.727 – 24.777 VNĐ.



TỔNG QUAN TTCK VIỆT NAM TUẦN QUA

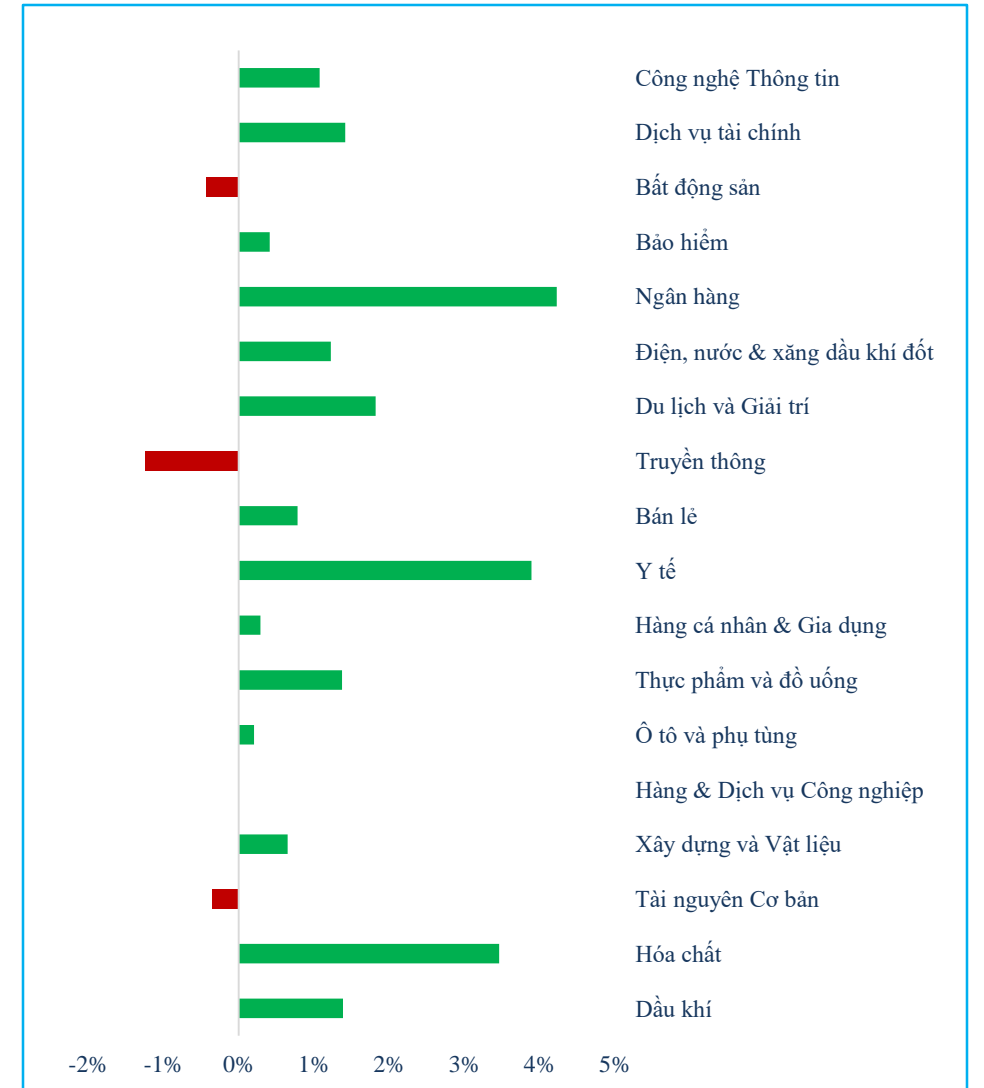


Sau khi trải qua một tuần giao dịch biến động, VN-Index tiếp tục đóng cửa phiên cuối tuần với mức tăng 3,96 điểm (~0,34%) tại 1.154,68 điểm. Xét trong cả tuần, thị trường đã ghi nhận mức tăng 24,75 điểm (~2,19%) so với mức 1.129,93 điểm vào cuối tuần trước. Thanh khoản thị trường đã được cải thiện so với tuần trước, và dòng tiền bắt đầu có xu hướng quay trở lại thị trường.



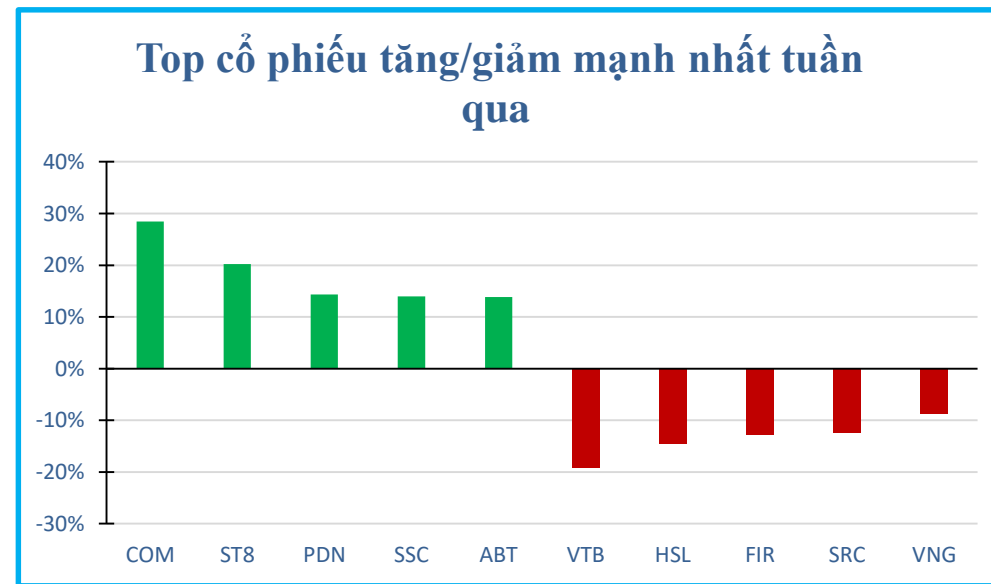
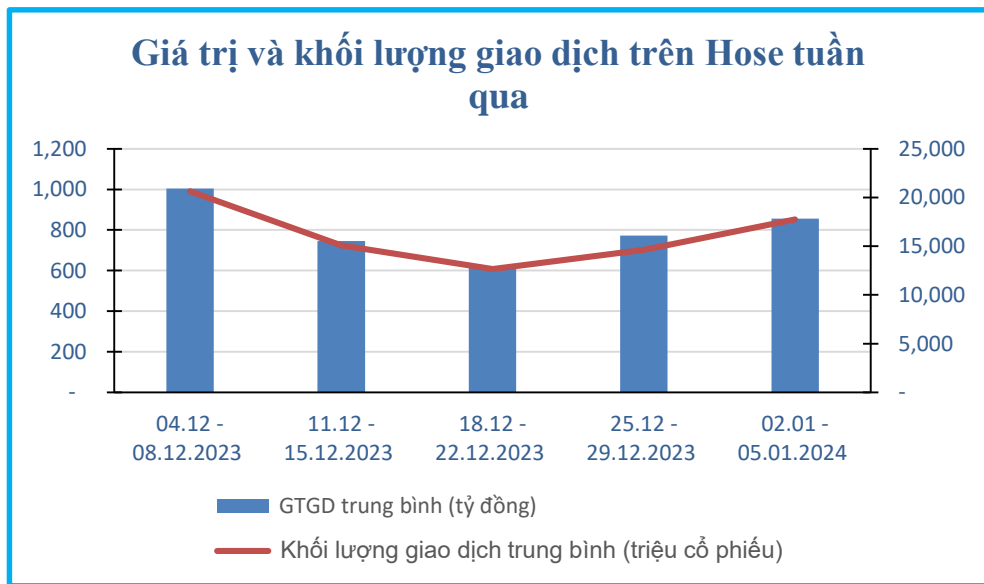
DIỄN BIẾN CÁC NGÀNH TRONG TUẦN QUA

| Tên ngành | % thay đổi | GTGD (Triệu VND) | TB GT khớp lệnh (Triệu VND) | KLGD (Nghìn cp) | TB KL khớp lệnh (Nghìn cp) |
|-------------------------------|------------|------------------|-----------------------------|-----------------|----------------------------|
| Dầu khí | 1,38% | 647.713 | 125.971 | 21.752 | 4.256 |
| Hóa chất | 3,46% | 2.957.103 | 635.260 | 95.113 | 20.477 |
| Tài nguyên Cơ bản | -0,35% | 7.008.524 | 1.376.799 | 325.536 | 65.174 |
| Xây dựng và Vật liệu | 0,65% | 4.829.656 | 1.048.011 | 233.888 | 51.159 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 0,00% | 5.068.412 | 1.060.557 | 193.091 | 40.620 |
| Ô tô và phụ tùng | 0,20% | 456.568 | 91.139 | 27.916 | 5.713 |
| Thực phẩm và đồ uống | 1,37% | 9.180.847 | 1.789.354 | 395.896 | 76.083 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 0,29% | 1.042.526 | 217.205 | 22.718 | 4.847 |
| Y tế | 3,89% | 132.064 | 28.633 | 5.317 | 1.113 |
| Bán lẻ | 0,78% | 2.790.701 | 572.143 | 67.692 | 14.227 |
| Truyền thông | -1,24% | 98.493 | 17.943 | 8.462 | 1.516 |
| Du lịch và Giải trí | 1,82% | 1.236.142 | 214.154 | 27.613 | 5.411 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 1,22% | 1.032.017 | 208.744 | 49.108 | 10.341 |
| Ngân hàng | 4,22% | 19.681.035 | 4.169.282 | 987.717 | 207.614 |
| Bảo hiểm | 0,41% | 89.945 | 19.390 | 2.928 | 620 |
| Bất động sản | -0,44% | 15.551.727 | 3.067.165 | 740.450 | 147.369 |
| Dịch vụ tài chính | 1,42% | 14.887.467 | 3.214.892 | 654.801 | 142.822 |
| Công nghệ Thông tin | 1,07% | 1.560.624 | 336.717 | 47.085 | 10.696 |



THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG VÀ TOP CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH NHẤT TUẦN QUA

- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua đạt 17.838 tỷ đồng, tăng khoảng 10.8% so với tuần trước. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận tăng 21% lên 852 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là COM (28.44%), ST8 (20.22%) và PDN (14.36%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là VTB (-19.23%), HSL (-14.65%) và FIR (-12.82%).



Nguồn: Vietstock, Vietinbank Securities

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MỘT SỐ THÔNG TIN KINH TẾ TUẦN QUA

| THÔNG TIN | MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG | ĐÁNH GIÁ |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Theo số liệu được Viện Quản lý Cung ứng (ISM) công bố ngày 03/01, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) trong lĩnh vực sản xuất của Mỹ đã tăng lên mức 47,4 trong tháng 12/2023, sau khi không đổi ở mức 46,7 trong hai tháng liên tiếp trước đó.</p> | Trung lập | <p>Chỉ số PMI dưới 50 trong một khoảng thời gian dài thường cho thấy mức độ sản xuất của nhà máy còn yếu và sự thu hẹp của nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, nền kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng 4,9% trong quý 3/2023 và dự báo tăng trưởng của quý 4 hiện ở mức 2,0%.</p> |
| <p>Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã bơm gần 50 tỷ USD vốn chi phí thấp vào các ngân hàng chính sách vào tháng 12/2023 thông qua chương trình cho vay bổ sung có cam kết (PSL), cho thấy Bắc Kinh có thể tăng cường tài trợ cho các dự án nhà ở và cơ sở hạ tầng để hỗ trợ nền kinh tế.</p> | Trung lập | <p>Mặc dù PSL là cách trực tiếp và hiệu quả nhất để chuyển vốn đến nền kinh tế, nhưng PSL cũng là công cụ gây tranh cãi vì nó giúp ngăn chặn tình trạng sụt giảm giá nhưng đồng thời làm thổi phồng bong bóng giá bất động sản.</p> |
| <p>Theo S&P Global, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 48,9 điểm trong tháng 12, tức là vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm và cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành suy giảm tháng thứ tư liên tiếp. Tuy nhiên, chỉ số đã tăng so với mức 47.3 trong tháng 11 cho thấy tốc độ suy giảm chậm hơn.</p> | Trung lập | <p>Mức giảm lần này của các điều kiện hoạt động tiếp tục phản ánh tình trạng nhu cầu yếu kém, với tổng số lượng đơn đặt hàng mới giảm tháng thứ hai liên tiếp trong tháng 12. Tuy nhiên, tốc độ giảm đã chậm lại so với tháng 11 khi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới gần như ổn định.</p> |
| <p>Nợ công đến cuối năm 2023 khoảng 37% GDP (hơn 3,8 triệu tỷ đồng), thấp hơn nhiều so với mức trần 60% Quốc hội đề ra.</p> | Tích cực | <p>Với mức nợ thấp so với trần như hiện nay và cơ cấu nợ thuận lợi, Việt Nam có nhiều dư địa để triển khai vay vốn cho những dự án lớn là động lực của nền kinh tế, tạo ra hiệu quả nhanh và bền vững nhất.</p> |

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện |
|-----|-------|-------|------------|------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | NAV | HOSE | 12/01/2024 | 15/01/2024 | 25/01/2024 | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP |
| 2 | DHP | HNX | 12/01/2024 | 15/01/2024 | 26/01/2024 | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 3 | CMD | UPCoM | 11/01/2024 | 12/01/2024 | 25/01/2024 | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| 4 | KDC | HOSE | 11/01/2024 | 12/01/2024 | 22/01/2024 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 5 | AVC | UPCoM | 11/01/2024 | 12/01/2024 | 15/05/2024 | Trả cổ tức đợt 4/2023 bằng tiền, 4,789 đồng/CP |
| 6 | QNS | UPCoM | 10/01/2024 | 11/01/2024 | 24/01/2024 | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 7 | VLB | UPCoM | 10/01/2024 | 11/01/2024 | 05/02/2024 | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 8 | DNH | UPCoM | 08/01/2024 | 09/01/2024 | 26/04/2024 | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP |
| 9 | BSH | UPCoM | 08/01/2024 | 09/01/2024 | 22/01/2024 | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 10 | QTP | UPCoM | 08/01/2024 | 09/01/2024 | 31/01/2024 | Trả cổ tức bằng tiền, 286 đồng/CP |
| 11 | VBB | UPCoM | 08/01/2024 | 09/01/2024 | N/A | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21, giá 10,000 đồng/CP |

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!